CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 140/2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2017*

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 4251
Ngày: 07/12
Chuyển: Lưu

NGHỊ ĐỊNH
Về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang gồm:

1. Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng.

2. Kiểm toán nhà nước.

3. Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

6. Cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội.

7. Cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện.

8. Đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

9. Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ngoài việc thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này còn được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng, tiêu chuẩn áp dụng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều này;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ

1. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa các khâu phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng và đãi ngộ.

2. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan và cạnh tranh.

3. Ưu tiên bố trí số biên chế nhà nước chưa sử dụng để thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào làm việc nhưng phải phù hợp với ngành nghề đào tạo và vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chương II
PHÁT HIỆN, TẠO NGUỒN SINH VIÊN XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ

Điều 4. Phát hiện sinh viên xuất sắc

1. Hằng năm, các cơ sở giáo dục đại học phát hiện, lập danh sách những sinh viên đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp danh sách gửi Bộ Nội vụ để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao theo dõi, phát hiện, lập danh sách sinh viên là người Việt Nam tốt nghiệp loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này gửi Bộ Nội vụ để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

Điều 5. Phát hiện cán bộ khoa học trẻ

1. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 và cơ sở giáo dục đại học phát hiện, tổng hợp, lập danh sách những cán bộ khoa học trẻ đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định này gửi Bộ Nội vụ để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao theo dõi, phát hiện và lập danh sách cán bộ khoa học trẻ là người Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định này gửi Bộ Nội vụ để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

Điều 6. Xây dựng cơ sở dữ liệu và theo dõi việc thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ

1. Bộ Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ quy định tại Điều 2 Nghị định này.

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm giới thiệu những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xem xét, tuyển dụng.

3. Ngoài quy định tại khoản 2 Điều này, các bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm theo dõi, phát hiện sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định này để xem xét tuyển dụng cho phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra và đánh giá việc thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chính sách này.

Chương III
TUYỂN DỤNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ

Điều 7. Hình thức tuyển dụng

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định này được tuyển dụng thông qua xét tuyển.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện việc xét tuyển sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Nội dung xét tuyển

1. Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định này.

2. Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

Điều 9. Trình tự, thủ tục tuyển dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai ít nhất 3 lần liên tiếp trên ba phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết, báo nói, báo hình của trung ương hoặc địa phương; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị về điều kiện đăng ký

dự tuyển, số lượng vị trí cần tuyển, nội dung hồ sơ, thời hạn nhận hồ sơ, địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển, điện thoại và địa chỉ thư điện tử của tổ chức, cá nhân tiếp nhận hồ sơ.

Trình tự, thủ tục tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Người tham gia dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tuyển dụng trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có thông báo tuyển dụng.

3. Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ tới người dự tuyển. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức tuyển dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập Hội đồng tuyển dụng và xác định người trúng tuyển theo quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức.

Sau khi có thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển có trách nhiệm nộp hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để đối chiếu hồ sơ.

4. Quyết định tuyển dụng:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả tuyển dụng được người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng có trách nhiệm ban hành quyết định tuyển dụng đối với người dự tuyển đáp ứng cao nhất yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và thông báo bằng văn bản cho người dự tuyển; đồng thời gửi danh sách về Bộ Nội vụ để tổng hợp, theo dõi chung (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước);

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày.

5. Hủy bỏ kết quả tuyển dụng

Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định này thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng và có thể tuyển dụng người có kết quả xét tuyển liền kề.

Chương IV
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ SAU KHI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG

Điều 10. Chế độ tập sự

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ sau khi được tuyển dụng phải thực hiện chế độ tập sự trong thời gian ít nhất là 03 tháng và không quá 12 tháng, trừ trường hợp đã có thời gian từ đủ 12 tháng trở lên thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí được tuyển dụng.

2. Thời gian tập sự cụ thể do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

3. Trong thời gian tập sự sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được hưởng 100% mức lương và phụ cấp tăng thêm quy định tại Điều 11 Nghị định này.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức và kết quả công việc của người tập sự. Trường hợp người tập sự đạt yêu cầu của ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức đang tập sự thì có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức, viên chức ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương cho công chức, viên chức được tuyển dụng.

Điều 11. Bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và xếp lương tương ứng với trình độ đào tạo sau khi kết thúc thời gian tập sự

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương, xếp bậc 1, hệ số lương 2,34; cán bộ khoa học trẻ có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương, xếp bậc 2, hệ số lương 2,67; cán bộ khoa học trẻ có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương, xếp bậc 3, hệ số lương 3,00. Đồng thời, được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng. Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức). Thời gian hưởng phụ cấp tăng thêm không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng.

2. Ngoài khoản phụ cấp tăng thêm quy định tại khoản 1 Điều này còn được hưởng các khoản phụ cấp lương theo quy định của pháp luật hiện hành đối với khu vực, ngành, lĩnh vực đặc thù (nếu có).

Điều 12. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý, sử dụng công chức, viên chức có trách nhiệm tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ sau khi được tuyển dụng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, công vụ, cụ thể như sau:

1. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức chuyên ngành.

2. Ưu tiên giao thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, chương trình, đề án, dự án từ cấp huyện và tương đương trở lên.

Điều 13. Nâng ngạch công chức hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ sau khi tuyển dụng được đặc cách cử tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được xếp loại ở mức hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ trong 03 năm liên tiếp kể từ ngày có quyết định tuyển dụng;

b) Cán bộ khoa học trẻ có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I ngoài quy định tại điểm a khoản này phải có ít nhất một đề tài khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín ở trong nước hoặc khu vực hoặc quốc tế;

c) Cán bộ khoa học trẻ có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II ngoài quy định tại điểm a khoản này phải có ít nhất một công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành ở khu vực hoặc quốc tế (ISI hoặc SCI).

2. Bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính, xếp lương và phụ cấp đối với người trúng tuyển kỳ thi:

a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc xếp bậc 1, hệ số lương 4,40 và hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 10% mức lương hiện hưởng;

b) Cán bộ khoa học trẻ có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I xếp bậc 1, hệ số lương 4,40 và hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 25% mức lương hiện hưởng;

c) Cán bộ khoa học trẻ có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II xếp bậc 1, hệ số lương 4,40 và hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 40% mức lương hiện hưởng.

Thời gian hưởng phụ cấp tăng thêm không quá 06 năm kể từ ngày có quyết định nâng ngạch chuyên viên chính hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính.

3. Ngoài khoản phụ cấp tăng thêm quy định tại khoản 2 Điều này còn được hưởng các khoản phụ cấp lương theo quy định của pháp luật hiện hành đối khu vực, ngành, lĩnh vực đặc thù (nếu có).

4. Xếp lương và thôi hưởng phụ cấp tăng thêm đối với người không trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính:

a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc xếp bậc 2, hệ số lương 2,67 của ngạch chuyên viên và tương đương;

b) Cán bộ khoa học trẻ có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I xếp bậc 3, hệ số lương 3,00 của ngạch chuyên viên và tương đương;

c) Cán bộ khoa học trẻ có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II xếp bậc 4, hệ số lương 3,33 của ngạch chuyên viên và tương đương.

Thời gian tính nâng bậc lương lần sau được tính từ thời điểm thôi hưởng phụ cấp tăng thêm quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 14. Chính sách áp dụng đối với người sau khi được tuyển dụng không đáp ứng được mục tiêu của chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ

Trong thời gian 03 năm kể từ ngày được tuyển dụng nếu sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có 02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 02 năm liên tiếp, trong đó 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bố trí công tác khác và thôi hưởng phụ cấp tăng thêm quy định tại Nghị định này. Trường hợp có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc.

Điều 15. Phong, thăng cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội, cấp bậc hàm sĩ quan công an đối với người được thu hút vào lực lượng vũ trang

1. Phong cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội và cấp bậc hàm sĩ quan công an (sau đây gọi chung là cấp bậc hàm) tại thời điểm được tuyển dụng:

a) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc được phong cấp bậc hàm Trung úy trở lên;

b) Cán bộ khoa học trẻ có trình độ thạc sĩ, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I được phong cấp bậc hàm Thượng úy trở lên;

c) Cán bộ khoa học trẻ có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II được phong cấp bậc hàm Đại úy trở lên.

2. Thăng cấp bậc hàm và xử lý đối với trường hợp không đáp ứng mục tiêu thu hút của chính sách này:

a) Người được tuyển dụng đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành thì được thăng cấp bậc hàm theo quy định;

b) Người được tuyển dụng không đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thì đưa ra khỏi diện áp dụng chính sách theo quy định tại Nghị định này. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn cụ thể nội dung này theo thẩm quyền quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân.

Điều 16. Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ

1. Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, kinh phí của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng công chức, viên chức; kinh phí tài trợ của tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định này được huy động nguồn lực theo quy định của pháp luật để thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Áp dụng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trong doanh nghiệp

Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước áp dụng các quy định tại Nghị định này để thu hút, tạo nguồn nhân lực.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2018.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). PC 105

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4 x 6) *(Scan ảnh nếu nộp qua internet)*

Vị trí dự tuyển[1]:.....

.....

Đơn vị dự tuyển[2]:.....

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày sinh..... Nam ☐ Nữ ☐ Dân tộc:..... Tôn giáo:..... Số CMTND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:..... Điện thoại liên hệ để báo tin:.....Email:.....
Quê quán:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao....., Cân nặng:..... kg
Thành phần bản thân hiện nay:.....
Trình độ văn hóa:.....
Trình độ chuyên môn cao nhất:..... Loại hình đào tạo:.....

[1] Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.
[2] Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố:..... Tuổi:..... Nghề nghiệp:.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?.....

.....

.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....

.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có) .....

.....

- Họ và tên mẹ:..... Tuổi:..... Nghề nghiệp:.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu?.....

.....

.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....

.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có) .....

.....

2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên: ..... Tuổi: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay:.....

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: ..... Tuổi: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay:.....

4. Các con:

- Họ và tên: ..... Tuổi: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay:.....

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo[3]	Xếp loại bằng /Chứng chỉ

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian[4]	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu[5]	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

[3] Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng...../Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư..../Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4] Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.

[5] Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.